

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HSST

Ngày: 19/09/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quàng Văn Xôm**.

- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Khoàng Văn Hặc**

2. Ông **Nguyễn Văn Hiên**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Phụng** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 09 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/HSST ngày 10/08/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 07/09/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Nở D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1964 tại huyện M, tỉnh Đ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện tại: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Giồng T (đã chết) và con bà: Hồ Thị D (đã chết); Vợ: Mùa Thị M - Sinh năm: 1966; Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1985; con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Ngày 16/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 194 BLHS năm 1999), tại bản án số: 12/2015/HSST; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/06/2018 đến ngày 08/06/2018 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông: Vàng A S; SN: 1989; Địa chỉ: Bản H 2, xã M, huyện M, tỉnh Đ.
2. Ông: Giàng A C; SN: 1983; Địa chỉ: Bản M I, xã M, huyện M, tỉnh Đ.
3. Ông: Cháng Nhà D (Cháng A Di); SN: 1946; Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Đ.
4. Bà: Mùa Thị M; SN: 1966; Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Đ.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Lầu A Chứ - Cán bộ Đội hỗ trợ tư

pháp Công an huyện M, tỉnh Đ (theo yêu cầu và được sự nhất trí của bị cáo D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/06/2018, trên đường đi làm nương ở Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Đ, Lý Nở D đã gặp, trao đổi mua của 01 người đàn ông dân tộc Thái (không biết tên, địa chỉ) 01 gói heroine với giá 500.000 đồng. Sau đó D mang gói heroine về nhà và lấy một ít ra sử dụng rồi gói lại cất giấu trong túi vải đeo trên người. Đến sáng ngày 04/06/2018 D lấy gói heroine ra dùng dao lam chia thành 15 gói và dùng giấy ni lông gói lại, trong đó có 01 gói to và 14 gói nhỏ. D cất giấu 01 gói to trong túi vải đeo trên người, 14 gói trong buồng ngủ ở trên cái ghế băng và lấy cái lu cở đề lên. Từ ngày 04 đến ngày 05 tháng 06 năm 2018, D đã lấy ra sử dụng hết 02 gói nhỏ heroine.

Đến khoảng 14 giờ ngày 05/06/2018, D đang ở nhà thì có Vàng A S đến hỏi mua ma túy, D đã vào buồng lấy ra bán cho S 01 gói heroine với giá 50.000 đồng, sau đó S ngồi ngay bàn uống nước của nhà D để sử dụng bằng hình thức hít. Khi S đang sử dụng thì có Giàng A C đến hỏi mua ma túy, D lại đi vào buồng lấy ra bán cho C 01 gói heroine với giá 50.000 đồng, sau đó C cũng ngồi vào bàn uống nước của nhà D để sử dụng gói heroine vừa mua được bằng hình thức hít. Việc S và C sử dụng heroine tại bàn uống nước nhà D, D cũng ngồi ở đó và thấy nhưng không có ý kiến gì.

Đến 14 giờ 25 phút cùng ngày khi D, S, C đang ngồi uống nước có Cháng Nhì D đến hỏi mua 50.000 đồng ma túy, D vào trong buồng ngủ lấy ra 02 gói heroine, đưa cho Di 01 gói, còn 01 gói Dinh đang cầm trên tay thì bị Tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an xã M đến kiểm tra, phát hiện thấy có tổ công tác, S, C, Di đã bỏ chạy ra ngoài và Di đã vứt gói heroine vừa mua được đi đâu không rõ, D vứt gói heroine xuống đất, số tiền bán heroine D bỏ trong túi quần sau làm rơi xuống đất. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ ở dưới đất trong gầm bàn uống nước 01 gói heroine và trong túi vải đeo trên người D 01 gói heroine. Vợ của D là Mùa Thị M đã nhặt được 100.000 đồng ở dưới nền nhà gồm 2 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Tiến hành khám xét khẩn cấp, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ 08 gói nhỏ heroine ở trong buồng ngủ của nhà D được để trên chiếc ghế băng có lu cở đề lên.

Công an điều tra thu giữ của Lý Nở D 10 gói heroine có khối lượng 1,812 gam, trừ mẫu giám định không hoàn lại là 0,059 gam, còn lại 1,753 gam; 01 túi vải màu đen có quai đeo màu đen; 01 ống tre có chiều dài 40 cm, 1/3 đoạn ống tre có một cái lỗ được gắn một ống tre nhỏ và 01 đoạn tre được vót tròn dài 22 cm có buộc một sợi dây nhựa màu đỏ ở giữa, một đầu đoạn tre buộc một sợi dây nhựa màu đỏ và buộc một mảnh ni lông màu trắng (bị cáo khai đó là ống điều tự chế để sử dụng ma túy và cân để chia ma túy); số tiền 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 536/GĐ-PC54 ngày 12/06/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng của Lý Nỗ D gửi giám định là chất ma túy loại heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lý Nỗ D là 1,812 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018".

Tại cáo trạng số 20/CT-VKS-MC ngày 08/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ:

- Truy tố Lý Nỗ D ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ để xét xử về tội: ***“Mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*** theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 và Khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố:

+ Bị cáo Lý Nỗ D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 256, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lý Nỗ D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; tuyên phạt bị cáo Lý Nỗ D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo D phải chấp hành từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 6 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung (hình phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 256 Bộ luật hình sự, xử lý vật chứng vụ án theo quy định tại điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Miễn án phí cho bị cáo.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đồng ý với lời luận tội của Viện kiểm sát không bổ sung tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Vàng A S, Giàng A C, Cháng Nhà D đã mua heroine của bị cáo, sau khi mua được heroine S và Cửa đã sử dụng hết, Di đã vút khi bỏ chạy và không tìm thấy nên không có cơ sở để xác định khối lượng heroine S, Cửa, Di đã mua nên không có căn cứ để xem xét việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S, Cửa, Di. Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với S, Cửa và Di về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hồ sơ vụ án còn thể hiện 01 người đàn ông dân tộc Thái đã bán heroine cho D, do D không biết họ tên, địa chỉ của những người này; Do vậy, không đủ căn cứ để cơ quan chức năng điều tra, xử lý theo quy định.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra; lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên đối với bị cáo D.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Đ; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 14 giờ 25 phút ngày 05/6/2018, tại nhà của bị cáo Lý Nở D ở bản Huổi Mý, xã M, huyện M, bị cáo Lý Nở D đã 3 lần bán trái phép heroine cho Vàng A S, Giàng A C, Cháng Nhì D, mỗi lần bán cho 1 người/ 1 gói với giá là 50.000đ và để mặc cho Vàng A S, Giàng A C sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại nhà. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của D 10 gói heroine có khối lượng 1,812 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của cáo là vi phạm pháp luật, bởi Nhà nước ta nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, trái phép các chất ma túy, nhưng vì ham lời nhuận bất chính và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác sau khi đã bán heroine cho S, Của, Di bị cáo mặc nhiên để S và Của ngồi ở bàn uống nước nhà của mình đang ở sử dụng ma túy trái phép.

Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lý Nở D đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của mình; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên; Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào 14 giờ 30 phút, ngày 05/6/2018 tại nhà của bị cáo ở Bản Huổi Mý, xã M, huyện M, tang vật chứng; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Bản kết luận giám định số: 536/GĐ-PC54 ngày 12/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Với những hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của bị cáo Lý Nở D đã phạm vào 02 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 BLHS.

Tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên".

Tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm ".

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố bị cáo Lý Nở D về 02 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên từ nhỏ không được đi học. Năm 1984 xây dựng gia đình cùng với Mùa Thị M. Do thích ăn chơi đua đòi đã mắc nghiện ma túy. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản số 12/2015/HSST ngày 16/12/2015. Sau khi mãn hạn tù lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học sống và làm ăn lương thiện, thế nhưng chỉ được một thời gian lại tiếp tục tái nghiện. Ngày 05/6/2018 bị bắt quả tang hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy bị tạm giữ và sau đó tạm giam. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, vậy bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm mới do cố ý đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm) theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất của vụ án xét thấy hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, nguy hiểm cho xã hội rất nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là cơ hội thuận lợi để bị từ bỏ ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

[5]. Đối với Vàng A S, Giàng A C, Cháng Nhà D đã mua heroine của bị cáo, sau khi mua được heroine S và Cửa đã sử dụng hết, Di đã vứt khi bỏ chạy và không tìm thấy nên không có cơ sở để xác định khối lượng heroine S, Cửa, Di đã mua nên không có căn cứ để xem xét việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S, Cửa, Di. Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với S, Cửa và Di về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hồ sơ vụ án còn thể hiện 01 người đàn ông dân tộc Thái đã bán heroine cho D, do D không biết họ tên, địa chỉ của những người này; Do vậy, không đủ căn cứ để cơ quan chức năng điều tra, xử lý theo quy định.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy kinh tế khó khăn nên HĐXX miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là (hình phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 256 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 1,452 gam Heroine (Một phẩy bốn trăm năm mươi hai gam); 02 phong bì bưu điện niêm phong ban đầu; 11 mảnh túi nilon; 01(một) túi vải có dây đeo màu đen dán kín mép để bảo vệ, 01 đoạn ống điều tự chế để sử dụng ma túy dài 40 cm, 1/3 đoạn ống tre có một cái lỗ được gắn ống tre nhỏ và một đoạn tre được vót tròn dài 22cm có buộc một sợi dây màu đỏ và buộc một mảnh nilon màu trắng. 01 phong bì bưu điện niêm phong mẫu vật hoàn lại sau khi giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có khối lượng là 0,301 gam Heroine. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

[8]. Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lý Nở D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Lý Nở D 07 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; Xử phạt bị cáo Lý Nở D 02 năm tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo Lý Nở D phải chấp hành là 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày quyết định tạm giữ (05/6/2018).

3. Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,452 gam Heroine (Một phẩy bốn trăm năm mươi hai gam); 02 phong bì bưu điện niêm phong ban đầu; 11 mảnh túi nilon; 01(một) túi vải có dây đeo màu đen dán kín mép để bảo vệ, 01 đoạn ống điều tự chế để sử dụng ma túy dài 40 cm, 1/3 đoạn ống tre có một cái lỗ được gắn ống tre nhỏ và một đoạn tre được vót tròn dài 22cm có buộc một sợi dây màu đỏ và buộc một mảnh nilon màu trắng. 01 phong bì bưu điện niêm phong mẫu vật hoàn lại sau khi giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có khối lượng là 0,301 gam Heroine. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. *(Toàn bộ tang vật chứng và tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút, ngày 10/8/2018 giữa Công an huyện M, tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đ).*

4. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án toàn bộ phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/9/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- P. KTNV – THA - TAND tỉnh DB;
- P 07 VKSND tỉnh DB;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng PC81 – CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- Đội điều tra Công an huyện M;
- CQTHAHS Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã M (Thay T/B);
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Xôm